

Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2020, giữa: Anh Lò Văn N, địa chỉ: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La và chị Hà Thị O, địa chỉ: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Sơn La; địa chỉ: TK3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn N và anh Hà Thị O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lò Thị Ngọc A, sinh ngày 20/3/2015 và cháu Lò Nhật T, sinh ngày 12/01/2018 cho anh Lò Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hà Thị O có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Ngọc A và cháu Lò Nhật T mỗi cháu là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trên tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 09/2020 cho đến khi các cháu trưởng

thành đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị O được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh Lò Văn N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 42.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện B đúng thời hạn theo hồ sơ vay vốn.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn N. Hoàn trả lại cho Lò Văn N số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0000001 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Ngọc Thương